

Số: 105/2022/QĐST - HNGĐ

Đơn Dương, ngày 30 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 33, Điều 37, Điều 59 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành lập ngày 22 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 177/2022/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: bà Nguyễn Như Yên L, sinh năm 1997; Trú tại: Số 59, Tổ dân phố L, thị trấn D, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

1.2. Bị đơn: ông Thân Văn Anh T, sinh năm 1992; Trú tại: Số 44, Tổ dân phố L, thị trấn D, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Thân Văn Anh T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Như Yên L **1,5 cây vàng 9999**.

2.2. Về án phí: Bà Nguyễn Như Yên L và ông Thân Văn Anh T mỗi người nhận chịu số tiền 2.482.500đ (hai triệu bốn trăm tám mươi hai nghìn năm trăm đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về việc chia tài sản chung vợ chồng sau khi ly hôn. Căn cứ biên lai thu tạm ứng án phí 0004041 ngày 02/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương (trừ số tiền 300.000đ đã nộp) bà Nguyễn Như Yên L còn phải chịu số tiền 2.182.500đ (hai triệu một trăm tám mươi hai nghìn năm trăm đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:

- TAT tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Đ;
- THA huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Bình

